

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Thay**;

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thái Thanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị Tuyết A**, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 1, khu phố 3, thị trấn T, huyện C, tỉnh N (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Cù Quang V**, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 1, khu phố 3, thị trấn T, huyện C, tỉnh N (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21/4/2022 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị Tuyết A trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh V chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V không lo làm ăn mà theo bạn bè cờ bạc, sử dụng ma túy. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh V không sửa đổi mà đi vào con đường vi phạm pháp luật và đang chấp hành án tại Trại giam Cây Cày về tội Bắt giữ người trái pháp luật và Cường đoạt tài sản,

đến năm 2026 mới hết hạn tù. Nay chị thấy vợ chồng không thể sống chung được nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cù Quang D, sinh ngày 06/01/2011 và Cù Ngọc Khả D, sinh ngày 21/01/2017. Nay chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cù Quang V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Tuyết A chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay chị Tuyết A yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cù Quang D, sinh ngày 06/01/2011 và Cù Ngọc Khả D, sinh ngày 21/01/2017. Nay anh đồng ý giao 02 con cho chị Tuyết A nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Tuyết A đối với anh Cù Quang V.

+ Về con chung: Giao 02 con chung cho chị Lâm Thị Tuyết A nuôi dưỡng; ghi nhận chị Lâm Thị Tuyết A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Lâm Thị Tuyết A và anh Cù Quang V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị Lâm Thị Tuyết A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tuyết A và anh V đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tuyết A và anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị Tuyết A và anh V khai nhận anh chị chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn ngày 11/02/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn chị Tuyết A cung cấp. Quá trình giải quyết vụ án, chị Tuyết A khai nhận anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V không lo làm ăn, vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án, chị thấy vợ chồng không sống chung được nữa nên yêu cầu ly hôn. Anh V thừa nhận anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2018 đến nay và đồng ý ly hôn. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Tuyết A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cù Quang D, sinh ngày 06/01/2011 và Cù Ngọc Khả D, sinh ngày 21/01/2017, đang sống với chị Tuyết A. Nay chị Tuyết A yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh V đồng ý giao 02 con cho chị Tuyết A nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Qua lời trình bày như trên của anh chị thấy rằng, anh chị đã thống nhất với nhau về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và phù hợp với nguyện vọng của cháu D, cần ghi nhận. Vì vậy, cần giao 02 con chung cho chị Tuyết A tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị Tuyết A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tuyết A và anh V đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tuyết A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Tuyết A đối với anh Cù Quang V. Chị Lâm Thị Tuyết A được ly hôn với anh Cù Quang V.

2- Về con chung: Giao cho chị Lâm Thị Tuyết A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung tên Cù Quang D, sinh ngày

06/01/2011 và Cù Ngọc Khả D, sinh ngày 21/01/2017; ghi nhận chị Lâm Thị Tuyết A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Cù Quang V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Tuyết A và anh Cù Quang V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Chị Lâm Thị Tuyết A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007259 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Lâm Thị Tuyết A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thành Chung